TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 85/2019/QĐST-HNGĐ	*Cam Lâm, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ khoản 4 Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 74/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Phan Đình Khôi N, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H và ông Phan Đình Khôi Nguyên tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Cam Hòa ngày 06 tháng 7 năm 2015, theo Giấy chứng nhận kết hôn quyển 01/2015 số 71/2015 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Lê Thị Thu H và ông Phan Đình Khôi N thuận tình ly hôn, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự tự nguyện ly hôn của bà H và ông N.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị Thu H và ông Phan Đình Khôi N có 01 con chung là Phan Đình Thành K, sinh ngày 01/10/2016. Bà H và ông N thỏa thuận giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông N cấp

dưỡng nuôi con 3.000.000 đ (ba triệu đồng)/tháng, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung khi ly hôn: Bà Lê Thị Thu H và ông Phan Đình Khôi N không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Lê Thị Thu H và ông Phan Đình Khôi N chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H và ông Phan Đình Khôi N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Phan Đình Thành K, sinh ngày 01/10/2016 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đ (ba triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Quy định: Kể từ ngày bà Lê Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phan Đình Khôi N chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thu H và ông Phan Đình Khôi N không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Thu H và ông Phan Đình Khôi N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0007569 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm. Bà H, ông N đã nộp đủ tiền lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Phi